

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 254/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 27 – 7 – 2026
V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Quang Trung

Ông Nguyễn Thanh Tùng

- *Thư ký Phiên tòa:* Bà Trương Thị Quỳnh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ.

Ngày 27 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 477/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2026 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1016/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 2002

Địa chỉ thường trú: số nhà B khu V, phường C (phường H, quận C cũ), thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: 33A3 đường A, khu Tái định cư P, phường H, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hiếu T1, sinh năm 1999

Địa chỉ thường trú: số nhà B khu V, phường C (phường H, quận C cũ), thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: số E đường N, phường H, thành phố Cần Thơ.

(*Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Hồng T trình bày: Bà và ông Nguyễn Hiếu T1 chung sống, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2021. Vợ chồng bà không có con chung, không tạo lập được tài sản chung nào và cũng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong khoảng thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đời sống chung không hạnh phúc nên đã không còn quan tâm lẫn nhau. Hiện nay bà về sống cùng cha mẹ ruột, không còn sống cùng ông T1. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T1. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Ông Nguyễn Hiếu T1 được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà T, không có yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Hồng T có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Hiếu T1 nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp ly hôn*”. Mặc khác, bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà T có yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông T1 được triệu tập đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng T và ông Nguyễn Hiếu T1 chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa bà T và ông T1 là tự nguyện và hợp pháp. Bà T xác định ông, bà không còn

quan tâm lẫn nhau, bà đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống và không còn tình cảm với ông T1, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với nhau. Ông T1 không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà T. Điều đó cho thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông T1.

[4] Về con chung: Bà T xác định bà và ông T1 không có con chung nên không yêu cầu giải quyết. Ông T1 cũng không có ý kiến hay yêu cầu nào khác về con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định không có tài sản chung cũng không có nợ chung, ông T1 cũng không có yêu cầu nào khác về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Hồng T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật số 85/QH; Khoản 1 Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Hồng T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng T được ly hôn với ông Nguyễn Hiếu T1.

1.2. Về con chung: Bà T xác định không có nên không giải quyết.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Bà T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008873 ngày 07/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ chuyển thu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TANDTPCT;
- VKSND KV3-CT;
- Phòng THADS KV3-CT;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm